

Số: 46/2022/QĐST-HNGĐ

Phú Mỹ, ngày 05 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 15-03-2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phạm Văn P, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ 15, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ 17, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị H, có nơi cư trú tại phường M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị H đủ điều kiện và tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được ủy ban nhân dân xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành (nay là phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 106, quyển số 01 ngày 26-3-1996 nên hôn nhân giữa ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị H là hợp pháp.

Xét thấy, các bên đương sự đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên thuận tình ly hôn và việc ly hôn không nhằm mục đích tẩu tán tài sản hay trốn tránh nghĩa vụ với người khác. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án công nhận cho ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị H xác định vợ chồng có hai con chung là Phạm Nguyễn Việt L, sinh năm 1994 và Phạm Nguyễn Việt S, sinh ngày 19-7-2006.

Ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận cháu Phạm Nguyễn Việt L đã trưởng thành, tự lo được cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Phạm Nguyễn Việt S giao cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Văn P không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con, và đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con. Căn cứ quy định tại Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự giao cháu Phạm Nguyễn Việt S cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phạm Văn P không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí: Ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Phạm Nguyễn Việt L, sinh năm 1994 đã trưởng thành, tự lo được cho bản thân và phát triển bình thường, ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Phạm Nguyễn Việt S, sinh ngày 19-7-2006 giao cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phạm Văn P không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Phạm Văn P được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Văn P và Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005897 ngày 10 tháng 3 năm 2022 của

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị H đã nộp xong lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND P.M,TX.P;
- Lưu: hồ sơ vụ án, KT, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Hà